

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2019.

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần H1 đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các H1 tham nhân dân: - Bà Nông Thị Phương Sao.

- Bà Tô Thị Ninh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H - Sinh năm 1990.

HKTT: Đội 1, thôn QT, xã HN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Vũ Văn H1 - Sinh năm 1985.

HKTT: Xóm ST 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Vũ Văn H1 kết hôn ngày 18/7/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh H1 có tìm hiểu nhau khoảng 5 tháng, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ

chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chị phát hiện anh H1 không chịu khó làm kinh tế mà chơi bời cờ bạc, quan hệ với người phụ nữ khác, sử dụng ma túy, không quan tâm chăm sóc chị và con, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H1 không thay đổi, nhiều lần anh H1 có lời nói xúc phạm và đánh chị. Vì thế, anh H1 đã 02 lần vi phạm pháp luật phải đi cải tạo vào năm 2015 và năm 2017. Từ cuối năm 2017 chị đã về Quảng Bình sinh sống, anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H không còn yêu thương anh H1 nữa, cương quyết đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H1 có một con chung là cháu Vũ Đăng Khoa, sinh ngày 04/12/2011 hiện đang chung sống cùng chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh H1 đóng góp tiền nuôi con chung. Vì hiện nay chị đang làm phụ bếp nhà hàng, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Sau khi kết hôn chị và anh H1 được bố mẹ để anh H1 cho khoảng 300m² đất để làm nhà ở và 02 sào đất để trồng chè, anh chị đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất thổ cư anh chị đã làm nhà cấp 4 khoảng 80m² sử dụng. Anh chị không cho cá nhân, tổ chức nào vay nợ tài sản và cũng không vay nợ của cá nhân, tổ chức nào tài sản gì. Tuy nhiên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Vũ Văn H1 để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh H1 trước pháp luật. Tuy nhiên, anh H1 không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H cương quyết xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị H1 đồng ý xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Phan Thị H, cho ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Vũ Văn H1; Về con chung: Giao cháu Vũ Đăng Khoa, sinh ngày 04/12/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H1, do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị H1 đồng ý xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, H1 đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án trong vụ án đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phan Thị H và anh Vũ Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị H và anh H1 nảy sinh nhiều mâu thuẫn, anh H1 không chịu khó làm ăn để xây dựng và phát triển kinh tế gia đình mà có quan hệ với người phụ nữ khác, mắc tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm sóc chị H và con chung, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H1 không thay đổi, dẫn đến chị và anh H1 đã nhiều lần cãi vã, anh H1 có lời nói xúc phạm và đánh chị nhiều lần. Năm 2015 và năm 2017 anh H1 vi phạm pháp luật, phải đi cải tạo. Từ cuối năm 2017 chị đã về Quảng Bình sinh sống, anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H không còn yêu thương anh H1 nữa, cương quyết đề nghị được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh H1 trước pháp luật nhưng anh H1 vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án giải quyết yêu cầu của chị H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương, xác định: Trong quá trình sinh sống tại xóm ST 1, xã ĐM huyện Đ, vợ chồng chị H và anh H1 chưa có lần nào đề nghị thôn, xóm phải hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, nhiều người dân phản ánh anh H1 là không có công ăn việc làm, có quan hệ xã hội phức tạp, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đã có hành vi vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án xét xử phải đi cải tạo.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H1 là có căn cứ, phù hợp, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Vũ Văn H1 có 01 con chung là Vũ Đăng Khoa, sinh ngày 04/12/2011. Chị H đề nghị được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có nơi ở, có việc làm và thu nhập ổn định 10 triệu đồng một tháng, bảo đảm việc nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết. Hơn nữa, hiện con chung của anh, chị đang sống chung với chị H và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung là cháu Vũ Đăng Khoa, sinh ngày 04/12/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H1 đóng góp nuôi dưỡng con chung. Do vậy, HĐXX không xem xét. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H1 cho đến khi có yêu cầu. Anh H1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H. Cho ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Vũ Văn H1.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Phan Thị H và anh Vũ Văn H1 là Vũ Đăng Kh, sinh ngày 04/12/2011 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc nuôi con chung của chị Phan Thị H được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi dưỡng con chung đối với anh Vũ Văn H1 cho đến khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. H1 đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sùng quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0008850 ngày 08/3/2019.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã ĐM;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Giang